TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phụng và bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 284/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1983; địa chỉ: số D, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên lạc: số nhà B, hẻm B, đường H, ấp A, xã B, huyện C,Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm 1974; địa chỉ: số C, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Kim L trình bày: Bà L và ông Lê Văn D tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2012, gia đình hai bên có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 06/12/2012. Sau 7 năm chung sống thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm từ nhưng điều nhỏ nhặt, từ cách ứng xử, cách dạy con, cộng việc làm ăn, ... Dần dần bà L trở thành một người phụ nữ độc lập trong mọi vấn đề không được ông

D chia sẽ cũng như góp sức sức, ông D1 thường hay bỏ nhà đi không rõ lý do. Thời gian đi biệt tăm 1 lần vài tháng và đã đi rất nhiều lần, hầu như 1 năm nay không có ở nhà, nên xét thấy hôn nhân. không đạt nên bà L xin ly hôn với ông D; về con chung chung, bà L và ông D có 2 con chung là Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 11/11/ 2015; Lê Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/3/2017. Hiện 2 con đang sống chung với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà L không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn D không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Kim L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Lê Văn D. Ông D có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Lê Văn D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Kim L và ông Lê Văn D là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm từ những điều nhỏ nhặt, từ cách ứng xử, cách dạy con, công việc làm ăn, ... Dần dần bà L trở thành một người phụ nữ độc lập trong mọi vấn đề không được ông D chia sẽ cũng như góp sức sức. Hội đồng xét xử thấy rằng bà L xin ly hôn với ông D, bà L, ông D không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Kim L xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 11/11/ 2015; Lê Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/3/2017. Hiện 2 con đang sống chung với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung, còn nhỏ, đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu Â, cháu P, các cháu có nguyện vọng được sống cùng với bà L trong trường hợp bà L, ông D ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao các cháu cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Kim L khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim L khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Kim L phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Kim L ly hôn với ông Lê Văn D.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Kim L được tiếp tục nuôi 02 con chung là Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 11/11/ 2015; Lê Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/3/2017. Ông Lê Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Kim L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Văn D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Kim L khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim L khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0024237 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Kim L đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã Hòa An, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng